

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày: 25-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Minh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Đức Lam;
- Ông Đinh Hữu Luynh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/HSST ngày 02/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 10/8/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Duy V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/10/1985 tại Ninh Thuận; Hộ khẩu thường trú: thôn C, T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1954 và con bà Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1957, hiện ở tại thôn C, T, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận; Gia đình có 02 anh, em, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1991, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Đinh Thị Xuân A, sinh năm 1991; Con có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2023; Hiện nay vợ con đang ở tại thôn C, T, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 04 tiền án:

+ Ngày 18/8/2006, Nguyễn Duy V bị Toà án nhân dân thị xã Cam Ranh, Khánh Hoà xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2006/HSST. Nguyễn Duy V chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2013, chưa nộp án phí hình sự, chưa được xoá án tích.

+ Ngày 05/11/2015, Nguyễn Duy V bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án hình sự sơ thẩm số 184/2015/HSST. Nguyễn Duy V chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2016, chưa nộp án phí hình sự, chưa được xoá án tích.

+ Ngày 16/9/2016, [Nguyễn Duy V](#) bị Toà án nhân dân thành phố Phan Rang–[T](#) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2016/HSST. [Nguyễn Duy V](#) chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2020 và được miễn thi hành án phí tại Quyết định số 22 ngày 09/5/2023 của Toà án nhân dân thành phố Phan Rang–[T](#), chưa được xóa án tích.

+ Ngày 22/9/2016, [Nguyễn Duy V](#) bị Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự phúc thẩm số 43/2016/HSPT. [Nguyễn Duy V](#) chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2020, chưa nộp án phí hình sự, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 09/7/2003, [Nguyễn Duy V](#) bị Toà án nhân dân thị xã Phan Rang–[T](#) xử phạt 03 năm 03 tháng tù, trong đó 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, 06 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, 09 tháng tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2003/HSST. [Nguyễn Duy V](#) chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2005 và được miễn thi hành án phí tại Quyết định số 14 ngày 08/9/2016 của Toà án nhân dân thành phố Phan Rang–[T](#).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [công an huyện Đ](#) từ ngày 08/4/2023 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: [Kiều Khắc K](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1982 tại Ninh Thuận; Hộ khẩu thường trú: [Khu phố E, phường L, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông [Kiều Khắc N](#), sinh năm 1940 (đã chết) và con bà [Nguyễn Thị Đ](#), sinh năm 1940 (đã chết); Gia đình có 06 anh, chị em, lớn sinh năm 1965, nhỏ sinh năm 1983, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ: [Lê Thị Kim T](#), sinh năm: 1984 (ly thân); Con có 01 người, sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 03 tiền án:

+ Ngày 09/7/2003, [Kiều Khắc K](#) bị Toà án nhân dân thị xã Phan Rang –[T](#) xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2003/HSST. [Kiều Khắc K](#) chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2006 và được miễn thi hành án phí (04 lần), lần cuối tại Quyết định số 07 ngày 09/5/2023 của Toà án nhân dân thành phố Phan Rang–[T](#), chưa được xóa án tích.

+ Ngày 21/4/2009, [Kiều Khắc K](#) bị Toà án nhân dân thành phố Phan Rang–[T](#) xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2009/HSST. [Kiều Khắc K](#) chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 19/3/2021, [Kiều Khắc K](#) bị Toà án nhân dân huyện Ninh Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST. [Kiều Khắc K](#) chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2022, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 22/01/2002, [Kiều Khắc K](#) bị Toà án nhân dân thị xã Phan Rang–[T](#) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2002/HSST. [Kiều Khắc K](#) chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2002 và được miễn thi hành án phí tại Quyết định số 113 ngày 15/9/2010 của Toà án nhân dân thành phố Phan Rang–[T](#).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [công an huyện Đ](#) từ ngày 08/4/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: bà [Nguyễn Thị H1](#), sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: [Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Anh [Nguyễn Minh M](#), sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: [Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông [Đinh Quang N1](#), sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: [Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 08/4/2023, [Nguyễn Duy V](#) gọi điện cho [Kiều Khắc K](#) nói: “Nay rảnh không anh em mình đi làm kiếm tiền chứ kẹt quá”, (ngầm hiểu với nhau là đi trộm cắp tài sản) thì [K](#) đồng ý. Cả hai hẹn gặp nhau tại Công viên [bệnh viện S ở thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận](#). Sau đó [K](#) điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen biển số 85H1 – 083.07 đến gặp [V](#), [V](#) điều khiển xe Sirius nói trên chở [K](#) đến [huyện Đ](#). Khi đi đến địa phận [thôn L, xã L, huyện Đ](#) thì [V](#) phát hiện có một chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu trắng bạc biển số 49F1 – 520.41 của anh [Nguyễn Minh M](#) ở trong hẻm phía bên trái đường theo chiều hướng lưu thông của [V](#). Lúc này, [V](#) quay xe ngược lại đi vào con hẻm đi qua nơi dựng chiếc xe Honda Wave một đoạn xem có người không rồi điều khiển xe chở [K](#) quay lại dừng xe phía bên hông nhà nơi để chiếc xe máy cách khoảng 02 – 03m. Sau đó, [K](#) ngồi ở xe Sirius đợi còn [V](#) lấy trong ba lô 01 văm phá khoá đi lại chiếc xe Honda Wave đang dựng bẻ khóa và lấy trộm chiếc xe, [V](#) điều khiển xe Honda Wave chạy trước còn [K](#) điều khiển xe Sirius theo sau, cả hai cùng chạy về hướng Ninh Thuận. Khi đi đến giữa [đèo S](#) thì [V](#), [K](#) dừng lại, [V](#) tháo biển kiểm soát xe Wave trộm được, rồi lắp biển số 85C1 – 297.68 vào. Sau đó, [V](#) điều khiển xe Sirius biển số 85H1 – 083.07, còn [K](#) điều khiển xe Wave trộm được chạy về [thành phố P - T](#). Khi đi đến [xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận](#) thì bị bắt giữ cùng tang vật. (BL: 54 – 58, 59 – 60, 77, 78 – 79, 143 – 164, 165 – 180, 209 – 217).

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự [huyện Đ](#) xác định: Xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, số máy JA39E 2975458, số khung RLHJA 3925NY513664, biển kiểm soát 49F1 – 520.41 có giá trị là 19.000.000đ.

Cáo trạng số 42/CT-VKS-ĐD ngày 02/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Nguyễn Duy V](#), bị can [Kiều Khắc K](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Duy V](#), [Kiều Khắc K](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Nguyễn](#)

Duy V từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kiều Khắc K từ 30 đến 36 tháng tù.

Bị cáo V không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: ngày 08/4/2023, Nguyễn Duy V điều khiển xe Sirius chở Kiều Khắc K đến huyện Đ nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận thôn L, xã L, huyện Đ thì V phát hiện có một chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu trắng bạc ở trong hẻm phía bên trái đường theo chiều hướng lưu thông của V. Lúc này, V quay xe ngược lại thấy không có người rồi điều khiển xe chở K quay lại dừng xe phía bên hông nhà nơi để chiếc xe máy cách khoảng 02 – 03m. Sau đó, V lấy vạm phá khoá và lấy trộm chiếc xe rồi điều khiển xe chạy về Ninh Thuận thì bị bắt giữ như cáo trạng nêu. Mục đích trộm xe là để bán lấy tiền tiêu xài.

Bị cáo K khai nhận: bị cáo V có rủ K đi làm kiếm tiền (không phải rủ đi trộm cắp). Ngày 08/4/2023, bị cáo có đi cùng V lên huyện Đ, sau đó V có thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô như V đã khai. Bị cáo không trộm cắp nhưng không cản trở V khi thực hiện trộm cắp. Khi đến giữa đèo S thì V, K dừng lại, V tháo biển kiểm soát xe Wave trộm được, rồi lắp biển số khác như thế nào thì bị cáo không rõ. Sau đó V điều khiển xe Sirius của bị cáo K, V nói K điều khiển xe Wave trộm được chạy về thành phố P - T thì bị bắt giữ.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 08/4/2023, tại thôn L, xã L, huyện Đ, Nguyễn Duy V, Kiều Khắc K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, biển kiểm soát 49F1 – 520.41 có giá trị 19.000.000đ là vi phạm pháp luật.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của người khác có giá trị 19.000.000đ thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nêu trên của Nguyễn Duy V, Kiều Khắc K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để sử dụng nên vẫn thực hiện. Xét tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo lợi dụng sơ hở, khi người dân để xe trong sân nhà không có người trông coi, các bị cáo thực hiện trộm cắp. Các bị cáo rất nhiều lần bị xét xử về các tội chiếm đoạt tài sản, không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án thật nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: do tình tiết tái phạm nguy hiểm đã được áp dụng trong định khung hình phạt nên các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa [Nguyễn Duy V](#) đã thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải. Đối với [Kiều Khắc K](#) tại phiên tòa tuy không thể hiện ăn năn hối cải, tuy nhiên cũng đã khai nhận hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [Nguyễn Duy V](#) nên [V](#) được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Các bị cáo phạm tội khi mới vừa chấp hành án xong, bản án trước đó đã xác định là tái phạm nguy hiểm nhưng tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo [K](#) tuy không trực tiếp trộm cắp xe mô tô, nhưng với vai trò đồng phạm giúp sức là người đi cùng, thực hiện việc cảnh giới khi [V](#) trộm cắp, khi xuống đến giữa [đèo S](#) thì [K](#) điều khiển xe trộm được chạy về [thành phố P-T](#). Tuy nhiên tại phiên tòa không thể hiện ăn năn hối cải. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án ngang nhau tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, số máy JA39E 2975458, số khung RLHJA 3925NY513664 và 01 biển kiểm soát số 49F1 – 520.41 xác định là tài sản của bị hại bà [Nguyễn Thị H1](#) nên Cơ quan CSĐT [công an huyện Đ](#) đã trả lại cho bà [Nguyễn Thị H1](#).

- 01 điện thoại di động bàn phím, hiệu Nokia, màu đen xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho [Kiều Khắc K](#).

- 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho [Nguyễn Duy V](#).

- 01 thanh kim loại màu vàng, có kích thước (5,5x1x1) cm; 01 thanh kim loại màu trắng đã bị gỉ sét, có một đầu nhọn, dài 07cm; 01 cờ - lê 8 – 10 thẳng; 01 khoá điều cờ lê L dài 16cm; 01 ba lô màu đen là công cụ phạm tội xét giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, có gắn biển kiểm soát số 85H1–083.07, số khung RLCUE1710GY123299, số máy E3T6E182645; 01

biển kiểm soát số 85C1 – 278.92 do chưa xác định được chủ sở hữu cơ quan CSĐT đã tách ra để điều tra, xác minh, xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất bà [Nguyễn Thị H1](#) không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Quá trình điều tra bị can [Nguyễn Duy V](#) đã tự nguyện bồi thường cho [Nguyễn Minh M](#) số tiền 1.000.000đ ([M](#) đã nhận).

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Duy V](#), [Kiều Khắc K](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Duy V](#) 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/4/2023)

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Kiều Khắc K](#) 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/4/2023)

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu vàng, có kích thước (5,5x1x1) cm; 01 thanh kim loại màu trắng đã bị gỉ sét, có một đầu nhọn, dài 07cm; 01 cò lê 8–10 thẳng; 01 khoá điều cò lê L dài 16cm; 01 ba lô màu đen. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo [Nguyễn Duy V](#), [Kiều Khắc K](#) mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bà [Nguyễn Thị H1](#), anh [Nguyễn Minh M](#) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Minh Dũng**

- Luru HS; THA.